

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/DS-ST
Ngày 12-5-2022
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 222/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên P (sau đây gọi tắt là Ngân hàng); địa chỉ: Tầng 1, tầng 10 và tầng 11, tòa nhà H, số 2 Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Phương P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 94/2021/HPG/TPP ngày 18/10/2021); có mặt.

- ***Bị đơn:***

1. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12/274 đường H, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 14A/61/52 đường M, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bà Bùi Thị Hồng V, sinh năm 1981; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12/274 đường H, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 14A/61/52 đường M, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 10 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Theo thỏa thuận tại Thư đề nghị tín dụng số HPG/000082/16 ngày 28/4/2016 của Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Public Việt Nam được ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Hồng V chấp thuận, Ngân hàng đã chấp thuận cung cấp cho ông T và bà V hạn mức tín dụng trị giá 550.000.000 đồng; mục đích cho vay để tài trợ cho việc nhận chuyển nhượng ngôi nhà cùng quyền sử dụng đất. Thời hạn vay là 10 năm kể từ ngày phát vay. Lãi suất áp dụng cho khoản vay (tối thiểu là 3%/năm + lãi suất tiền gửi đồng Việt Nam kỳ hạn 6 tháng của Ngân hàng) hoặc (tối thiểu là 3%/năm+ lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 6 tháng), tùy theo mức lãi suất nào cao hơn. Lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 3 tháng 1 lần (vào ngày 01/01, 01/4, 01/7 và ngày 01/10 hàng năm) theo công thức trên.

Về phương thức trả nợ: Nợ gốc của khoản vay sẽ được hoàn trả dần trong 120 tháng, mỗi tháng trả một khoản tiền cố định là 4.600.000 đồng vào ngày 25 hàng tháng bắt đầu sau 01 tháng kể từ ngày phát vay (tiền gốc của kỳ trả nợ cuối cùng sẽ được điều chỉnh). Lãi vay trên số dư nợ sẽ được trả vào ngày 25 hàng tháng (chu kỳ lãi vay từ ngày 25 tháng này đến ngày 24 tháng sau). Lãi suất trên số tiền quá hạn bằng 1,5 lần so với lãi suất thông thường áp dụng tại thời điểm đó và được tính kể từ ngày khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, tiền phạt chậm trả lãi sẽ được tính ở mức 5% trên số tiền lãi chậm trả.

Để đảm bảo khoản vay trên ông T, bà V có ký Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 20/5/2016; được Văn phòng công chứng Đất Cảng, thành phố Hải Phòng chứng nhận ngày 20/5/2016; số công chứng 2697/HĐTC/2016; quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD và Văn bản thỏa thuận sửa đổi Hợp đồng ngày 20/5/2016; được Văn phòng công chứng Đất Cảng, thành phố Hải Phòng chứng nhận ngày 20/5/2016; số công chứng 2699/SĐBS/2016; quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD. Tài sản thế chấp là ngôi nhà cùng quyền sử dụng 38 m2 đất tại thửa đất số 123, tờ bản đồ số 02, tại địa chỉ số 14A/61/52 đường M, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Tài sản thế chấp còn bao gồm cả các vật kiến trúc đã được xây dựng, đang xây dựng và sẽ được sửa chữa, cải tạo, xây dựng thêm (nếu có) của bất động sản trên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 647648, vào sổ cấp giấy chứng nhận số

CH000131/DHK, do Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/5/2016 cho ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Hồng V.

Sau khi Ngân hàng chấp thuận Thư đề nghị tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản cũng như văn bản thỏa thuận sửa đổi hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân số tiền 550.000.000 đồng vào ngày 27/5/2016. Tính đến ngày 12/5/2022 ông Nguyễn Ngọc T, bà Bùi Thị Hồng V đã trả được cho Ngân hàng tổng số tiền 376.368.010 đồng; trong đó: Nợ gốc là: 266.056.026 đồng; nợ lãi trong hạn là: 39.749.900 đồng; lãi quá hạn: 67.281.162; lãi phạt chậm trả lãi là 3.280.922 đồng. Hiện ông T, bà V còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 431.751.168 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 283.943.974 đồng; lãi trong hạn: 1.222.140 đồng; lãi quá hạn: 140.143.417 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 6.441.637 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông T, bà V phải trả số tiền nợ của thư tín dụng tính đến ngày 12/5/2022 là 431.751.168 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 283.943.974 đồng; lãi trong hạn: 1.222.140 đồng; lãi quá hạn: 140.143.417 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 6.441.637 đồng.

Trường hợp ông T, bà V không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng 38 m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 123, tờ bản đồ số 02, địa chỉ: Số 14A/61/52 đường M, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 647648, vào sổ cấp GCN: CH000131/DHK do Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/5/2016 cho ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Hồng V.

Trường hợp tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ để trả hết nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Hồng V vẫn có trách nhiệm phải tiếp tục thanh toán toàn bộ nợ vay còn lại cho Ngân hàng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Ông Nguyễn Ngọc T nhất trí với lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cụ thể: Ngày 28/4/2016 ông và vợ là Vũ Thị Hồng V ký kết Thư đề nghị tín dụng số HPG/000082/16 với Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Public Việt Nam để vay số tiền 550.000.000 đồng, với thời gian vay vốn là 120; mục đích vay để tài trợ cho việc nhận chuyển nhượng ngôi nhà cùng quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 14A/61/52 M, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Để vay khoản tiền trên vợ chồng ông có ký Hợp đồng thế chấp tài sản và Văn bản thỏa thuận sửa đổi Hợp đồng thế chấp ngày 20/5/2016 với Ngân hàng.

Tài sản thế chấp là ngôi nhà cùng quyền sử dụng 38 m² đất thuộc thửa đất số 123, tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà

ở và tài sản gắn liền với đất số CD647648, sổ vào sổ cấp GCN: CH 000131/DHK do Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/5/2016 cho ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Hồng V tại địa chỉ: Số 14A/61/52 M, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Vợ chồng ông đã được Ngân hàng giải ngân số tiền 550.000.000 đồng vào ngày 27/5/2016; trong quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 12/5/2022 vợ chồng ông đã trả được cho Ngân hàng tổng số tiền 376.368.010 đồng; trong đó: Nợ gốc là: 266.056.026 đồng; nợ lãi trong hạn là: 39.749.900 đồng; lãi quá hạn: 67.281.162; lãi phạt chậm trả lãi là 3.280.922 đồng. Hiện vợ chồng ông còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 431.751.168 đồng; trong đó: Nợ gốc: 283.943.974 đồng; lãi trong hạn: 1.222.140 đồng; lãi quá hạn: 140.143.417 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 6.441.637 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn vì dịch bệnh ảnh hưởng đến công việc của ông hơn nữa con cái lại ốm đau nên vợ chồng ông chưa trả được Ngân hàng số tiền nợ còn thiếu chứ không phải vợ chồng ông trây ỳ không trả. Kể từ khi tình hình dịch được kiểm soát vợ chồng ông cũng đã sắp xếp tiền để trả nợ cho Ngân hàng, nay ông đề nghị Ngân hàng giãn nợ cho vợ chồng ông thêm 2 năm nữa để vợ chồng ông làm ăn trả nợ Ngân hàng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bà Vũ Thị Hồng V trình bày:

Ngày 28/4/2016 bà và chồng là Nguyễn Ngọc T có ký Thư đề nghị tín dụng với Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam đề vay số tiền 550.000.000 đồng với thời hạn vay 10 năm; mục đích vay để bù đắp tiền mua nhà. Để đảm bảo khoản vay trên vợ chồng bà có thể chấp quyền sử dụng đất với diện tích 38m² và tài sản trên đất tại địa chỉ số 14A/61/52 M, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mang tên vợ chồng bà là Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Hồng V. Đến ngày 27/5/2016 vợ chồng bà được giải ngân số tiền trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng bà đã trả cho Ngân hàng tiền gốc và lãi nhưng do gặp nhiều khó khăn bởi chồng bà bị tai nạn, con cái ốm đau lại gặp ảnh hưởng bởi dịch bệnh nên số tiền trả gốc, lãi cho Ngân hàng bị thất thường chứ không phải trây ỳ không trả. Nay Ngân hàng khởi kiện vợ chồng bà tính đến ngày 18/10/2021 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 511.483.214 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/10/2021 đến khi tất toán xong khoản vay. Ngân hàng còn yêu cầu nếu vợ chồng bà không trả nợ thì Ngân hàng phát mại tài sản đảm bảo trên. Với yêu cầu của Ngân hàng vợ chồng bà có quan điểm đề nghị cho vợ chồng bà tiếp tục thực hiện hợp đồng và xin Ngân hàng miễn các khoản lãi cho vợ chồng bà để vợ chồng bà tiếp tục làm ăn vượt qua thời điểm khó khăn để trả gốc cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Ngọc T đã chấp hành đầy đủ quy định tại điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Bùi Thị Hồng V chấp hành chưa đầy đủ quy định tại điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 124, Điều 323, Điều 343, Điều 351, Điều 355, Điều 471, Điều 474, Điều 715, Điều 721 Bộ luật Dân sự 2005; Khoản 14 Điều 4; điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Public Việt Nam.

Buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Hồng V có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Public Việt Nam số nợ tính đến ngày 12/5/2022 là 422.028.609 đồng; trong đó nợ gốc là 280.663.052 đồng; lãi trong hạn 1.222.140 đồng; lãi quá hạn 140.143.417 đồng.

Trường hợp ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Hồng V không trả nợ được cho Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Public Việt Nam thì Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Public Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp tài sản để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm cam kết theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 20/5/2016 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi Hợp đồng thế chấp đã ký giữa ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Hồng V – bên thế chấp và Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Public Việt Nam - bên nhận thế chấp. Tài sản thế chấp bao gồm quyền sử dụng đất ở đối với diện tích 38,0 m² và toàn bộ các tài sản gắn liền với đất tại số 14A/61/52 M, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thuộc thửa số 123, tờ bản đồ số 02, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CD 647648, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH000131/DHK do Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/5/2016 đứng tên ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Hồng V.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Hồng V vẫn phải tiếp tục thực hiện phần nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Public Việt Nam cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Không chấp nhận việc Ngân hàng yêu cầu số tiền lãi phạt chậm trả là 9.722.559 đồng.

- Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Hồng V phải chịu 20.881.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Public Việt Nam phải chịu 486.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Về tố tụng: Bị đơn là Bùi Thị Hồng V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Bùi Thị Hồng V.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Public Việt Nam và bị đơn ông Nguyễn Ngọc T, bà Bùi Thị Hồng V là tranh chấp hợp dân sự; bị đơn ông Nguyễn Ngọc T, bà Bùi Thị Hồng V cùng nơi cư trú tại số 14A/61/52 M, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3] Nguyên đơn Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Public Việt Nam yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T, bà Bùi Thị Hồng V phải trả số tiền còn nợ của Thư đề nghị tín dụng số HPG/000082/16 ngày 28/4/2016 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn tính đến ngày 12/5/2022 là 431.751.168 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 283.943.974 đồng; lãi trong hạn: 1.222.140 đồng; lãi quá hạn: 140.143.417 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 6.441.637 đồng và khoản tiền lãi theo lãi suất mà hai bên được thỏa thuận trong Thư đề nghị tín dụng kể từ ngày 13/5/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông T, bà V xác nhận ông bà đã ký kết Thư đề nghị tín dụng số HPG/000082/16 ngày 28/4/2016 với Ngân hàng và ông, bà đã nhận được số tiền 550.000.000 đồng từ việc giải ngân của Ngân hàng vào ngày 27/5/201, phía bị đơn cũng xác nhận tính đến ngày 12/5/2022 còn nợ Ngân hàng số nợ như Ngân hàng đã trình bày.

[4] Hội đồng xét xử xét Thư đề nghị tín dụng số HPG/000082/16 ngày 28/4/2016 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức, trình tự, thủ tục ký kết hợp đồng nên là hợp đồng hợp pháp. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm

thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong những hợp đồng này về phần tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn. Tuy nhiên trong Thư đề nghị tín dụng các bên có thỏa thuận về việc phạt chậm trả lãi nhưng việc thỏa thuận trên không phù hợp với quy định của pháp luật nên số tiền Ngân hàng yêu cầu ông Tài, bà Vân phải trả tính đến ngày 12/5/2022 là 6.441.637 đồng không được chấp nhận; đối với số tiền 3.280.922 đồng ông T, bà V đã trả cho Ngân hàng được trừ vào tiền nợ gốc. Như vậy tính đến ngày 12/5/2022 ông T, bà V còn phải trả cho TNHH một thành viên P tổng số tiền 422.028.609 đồng; trong đó nợ gốc là 280.663.052 đồng; lãi trong hạn 1.222.140 đồng; lãi quá hạn 140.143.417 đồng. Ông T, bà V phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Thư đề nghị tín dụng kể từ ngày 13/5/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo nội dung Thư đề nghị tín dụng (không bao gồm tiền phạt chậm trả lãi theo Thư đề nghị tín dụng đã ký giữa các bên).

Về hợp đồng thế chấp tài sản:

[5] Hội đồng xét xử nhận định đối với Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 20/5/2016 và văn bản thỏa thuận sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản ngày 20/5/2016: Về hình thức, trình tự, thủ tục ký kết Hợp đồng cũng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy HĐXX nhận định trường hợp ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Hồng V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 14A/61/52 M, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, thửa số 123, tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD647648, vào sổ cấp GCN số CH000131/DHK do Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/5/2022 cho ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Hồng V.

[6] Về án phí: Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Public Việt Nam phải chịu 486.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 9.722.559 đồng không được chấp nhận; trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí là 11.744.000 đồng. Ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Hồng V phải chịu 20.881.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 124, Điều 323, Điều 343, Điều 351, Điều 355, Điều 471, Điều 474, Điều 715, Điều 721 Bộ luật Dân sự 2005; Khoản 14 Điều 4; điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

* Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên P.

1. Buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Hồng V có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên P số nợ tính đến ngày 12/5/2022 là 422.028.609 đồng (bốn trăm hai mươi hai triệu, không trăm hai tám nghìn, sáu trăm linh chín đồng); trong đó nợ gốc là 280.663.052 đồng (hai trăm tám mươi triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm năm hai nghìn đồng); lãi trong hạn 1.222.140 đồng (một triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, một trăm bốn mươi đồng); lãi quá hạn 140.143.417 đồng (một trăm bốn mươi triệu, một trăm bốn ba nghìn, bốn trăm mười bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Thư đề nghị tín dụng (không bao gồm tiền phạt chậm trả lãi theo Thư đề nghị tín dụng đã ký giữa các bên) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Thư đề nghị tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Hồng V không trả nợ được cho Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên P thì Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp tài sản để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm cam kết theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 20/5/2016 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi Hợp đồng thế chấp đã ký giữa ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Hồng V – bên thế chấp và Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Public Việt Nam - bên nhận thế chấp. Tài sản thế chấp bao gồm quyền sử dụng đất ở đối với diện tích 38,0 m² và toàn bộ các tài sản gắn liền với đất tại số 14A/61/52 M, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thuộc thửa số 123, tờ bản đồ số 02, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CD 647648, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH000131/DHK do Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/5/2016 đứng tên ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Hồng V.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Hồng V vẫn phải tiếp tục thực hiện phần nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên P cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Không chấp nhận số tiền 9.722.559 đồng (chín triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm năm chín nghìn đồng) lãi phạt chậm trả lãi (gồm số tiền 3.280.922

đồng ông T, bà V đã nộp được trừ vào nợ gốc và số tiền 6.441.637 đồng ngân hàng yêu cầu ông T, bà V phải trả tính đến ngày 12/5/2022).

- Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Bùi Thị Hồng V phải chịu 20.881.000 đồng (hai mươi triệu, tám trăm tám mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên P phải chịu 486.000 đồng (bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên P số tiền tạm ứng án phí là 11.744.000 đồng (mười một triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005106 ngày 27 tháng 10 năm 2021.

Nguyên đơn, bị đơn là ông Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn bà Bùi Thị Hồng V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THA dân sự quận Lê Chân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tuyết Hồng

